

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận Công văn số 3061/SCT-QLTM ngày 29/9/2026 của Sở Công thương về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước 2015, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản liên quan, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND có một số khó khăn vướng mắc như một số nội dung, mức hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tiễn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển hoạt động xúc tiến thương mại trong bối cảnh mới, một số căn cứ pháp lý hiện đã hết hiệu lực thi hành.

Tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; **quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.**

Theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định HĐND tỉnh: 1) **Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.**

Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; **biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được **sửa đổi, bổ sung, thay thế** bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Tại Công văn số 340/HĐND-PC ngày 11/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh trong đó Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh: **Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND** ngày 28/3/2025 về ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn. Lý do: mở rộng phạm vi và nội dung hỗ trợ, điều chỉnh mức hỗ trợ cho phù hợp với nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đối tượng thụ hưởng tiếp cận chính sách. Thời gian dự kiến trình: kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

Từ các cơ sở, nội dung nêu trên, việc xây dựng dự thảo, trình Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn (thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND) là có căn cứ pháp lý, phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được thể hiện tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO

1. Dự thảo Nghị quyết

1.1. Phần căn cứ pháp lý

- Đề nghị bổ sung và sửa như sau “*Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP, Nghị định số 230/2026/NĐ-CP*;”.

- Tại căn cứ “*Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*”.

Tuy nhiên, Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương **đã hết hiệu lực** bởi Thông tư số 32/2026/TT-BCT.

Đề nghị sửa như sau “*Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 32/2026/TT-BCT*”.

- Bổ sung căn cứ “*Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg*”.

- Khoản thứ 8 viết chính xác theo tên gọi dự thảo Nghị quyết “*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn;...*”.

1.2. Khoản 2 Điều 4 quy định:

“2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.”

Bổ sung và sửa như sau “2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn **ban hành Quy định** nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.”

Đồng thời rà soát điều chỉnh nội dung tương tự tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Dự thảo Quy định

2.1. Điều 3. Tổ chức Hội chợ quốc tế Việt - Trung và tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài

- **Điểm c khoản 1 quy định** “c) **Mức hỗ trợ:** Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung tuyên truyền, quảng bá, các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ. Hỗ trợ 100% kinh phí hoạt động tổ chức, dàn dựng gian hàng, nội dung dịch vụ cho các gian hàng của các Sở, ban, ngành, xã, phường trên địa bàn tỉnh, **các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong tỉnh** tham gia hội chợ (tối đa không quá 02 gian hàng/đơn vị). Hỗ trợ 50% kinh phí thuê gian hàng cho các Sở Công Thương, Tổ chức Xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp, hợp

tác xã ngoài tỉnh (tối đa không quá 02 gian hàng/đơn vị), 50% kinh phí thuê gian hàng còn lại đơn vị tham gia phải trả cho đơn vị tổ chức (hoặc đơn vị trúng thầu); từ gian thứ 3 trở lên các đơn vị tham gia phải trả 100% kinh phí thuê gian hàng và đơn vị chủ trì không được dùng ngân sách nhà nước để hỗ trợ. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ không quá 3.500 triệu đồng.”

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đối với **hợp tác xã trong tỉnh** có thuộc đối tượng được hỗ trợ không, trong khi hợp tác xã ngoài tỉnh được hỗ trợ 50% kinh phí thuê gian hàng, đồng thời tại khoản 3 Điều 6 quy định hỗ trợ cho hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, do vậy đề nghị rà soát để bảo đảm tính thống nhất, phù hợp giữa các đối tượng được hỗ trợ.

Đề nghị bổ sung “/kỳ **hội chợ**”, sửa thành “*Tổng kinh phí ngân sách tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ không quá 3.500 triệu đồng/kỳ **hội chợ***”.

Đồng thời rà soát nội dung tương tự tại dự thảo như điểm c khoản 2 Điều 3, điểm c khoản 1 Điều 4...

- Điểm b khoản 2 quy định “b) Quy mô: *Tối thiểu 02 gian hàng hoặc 01 **gian hàng đặc biệt**/kỳ **hội chợ***.”

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, xác định tiêu chí hoặc tiêu chuẩn để xác định **gian hàng đặc biệt** để cụ thể trong thực hiện.

2.2. Đề nghị sửa tên Điều 4 thành: “Điều 4. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại **tại** nước ngoài” để phù hợp với nội dung tại Điều này.

Khoản 2 Điều 4 đề nghị sửa như sau: “2. Tổ chức đón tiếp đoàn đại biểu nước ngoài đến giao dịch thương mại tại tỉnh Lạng Sơn”

2.3. Điều 6. Tổ chức **hội chợ**, triển lãm trong tỉnh

- Khoản 3 dự thảo chưa quy định tổng kinh phí ngân sách tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ tối đa, đề nghị bổ sung quy định “**tổng kinh phí ngân sách tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ**” để bảo đảm thống nhất về cách quy định tại các Điều về nội dung và mức hỗ trợ tại dự thảo.

2.4. Điều 7. Tham gia **hội chợ**, triển lãm; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn bên lề các **hội nghị**, **hội thảo** trong và ngoài tỉnh

- Điểm b khoản 3 quy định: “b) *Tổng kinh phí hỗ trợ nội dung trưng bày, giới thiệu sản phẩm: ...*”.

Đề nghị bổ sung và sửa như sau: “b) *Tổng kinh phí hỗ trợ nội dung trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn bên lề các **hội nghị**, **hội thảo trong và ngoài tỉnh**: ...*” bảo đảm thống nhất với tên Điều 7.

Tại điểm b khoản 3 quy định: **khu vực** miền Bắc; **khu vực** miền Trung, **Tây Nguyên**; **khu vực** miền Nam, tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 10 quy định **miền Bắc, miền Trung, miền Nam**, đề nghị rà soát toàn bộ nội dung để thống nhất quy định trong dự thảo.

2.5. Điều 8

- Khoản 3, nội dung số lượng hỗ trợ tối đa trong năm đề nghị sửa thành: **“hỗ trợ không quá 02 tuần hàng/năm”**.

2.6. Điều 9. Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

Điểm đ khoản 1 sửa từ “hội chợ” thành **“phiên chợ”** cho thống nhất với tên Điều, cụ thể **“đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý phiên chợ...”**

2.7. Điều 10. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, kỹ năng kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa ; Tổ chức hội nghị xúc tiến tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh; Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm.

- **Điểm a khoản 1** dự thảo quy định nội dung hỗ trợ **“Chi hỗ trợ cho đại biểu là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;”**, tuy nhiên, dự thảo chưa xác định cụ thể các khoản chi được hỗ trợ đối với nhóm đối tượng này.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 4 quy định **“Đối với thành viên đoàn giao dịch không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ chi phí đi lại từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả chi phí đi lại trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia”**.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể nội dung, khoản chi được hỗ trợ đối với đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại Điều 10, đồng thời rà soát với quy định tại khoản 1 Điều 4 và các điều khoản có liên quan để bảo đảm thống nhất trong dự thảo.

- Tại đoạn quy định **“Chi hỗ trợ cho đại biểu”**, tuy nhiên tại điểm b khoản 1 quy định là **“học viên”**, đề nghị xem xét rà soát quy định thống nhất.

- **Điểm c khoản 1** quy định **“(c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/lớp.”**

Bổ sung và sửa như sau cho chính xác **“(c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/lớp.”**

2.8. Điều 11. Tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng chủ lực, đặc trưng của tỉnh

Tên Điều 11 có nội dung “xây dựng cơ sở dữ liệu” và khoản 2 Điều 11 là “xây dựng cơ sở dữ liệu” tuy nhiên nội dung chỉ quy định gồm mua tư liệu, tổng hợp tư liệu và xuất bản tài liệu. Chưa quy định việc xử lý, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, đề nghị xem xét, quy định thống nhất trong dự thảo.

2.9. Rà soát, thống nhất quy định tại dự thảo như:

- Quy định “không quá”, “tối đa” hay “tối đa không quá”.

- Quy định “phương tiện truyền thông” hay “phương tiện thông tin đại chúng”, thống nhất sửa thành “phương tiện truyền thông đại chúng” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 32/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

- Quy định “môi trường mạng” sửa thành “môi trường điện tử”

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

V. NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Các nguồn lực bảo đảm thực hiện Nghị quyết này được thực hiện theo quy định.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

1.1. Dự thảo Nghị quyết

- Bổ sung dự thảo Quy định: (**Ban hành** kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn) sau tên gọi dự thảo Quy định bảo đảm theo Mẫu số 18. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (ban hành Quy định/Quy chế...) ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Rà soát, sửa lại lỗi đánh máy tại toàn bộ dự thảo (*cuối dòng phân căn cứ pháp lý phải dùng dấu chấm phẩy, điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 10...*).

1.2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh

- Đề nghị sửa lại Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Khở đầu và khở cuối Tờ trình sửa cụm từ “*Thường trực HĐND tỉnh*” thành “*Hội đồng nhân dân tỉnh*”

- Bỏ mục III. Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, đưa nội dung này vào báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh.

- Mục IV. “Quá trình tham mưu đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết” sửa thành “Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết”

- Mục VI, trong đó tại khoản 1 ghi “tổng cộng dự kiến kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 là 37.330 triệu đồng, trong đó: dự kiến ngân sách Trung ương là 5.475 triệu đồng, dự kiến ngân sách tỉnh là 29.950 triệu đồng.”

Rà soát số liệu dự kiến ngân sách Trung ương và dự kiến ngân sách tỉnh bảo đảm thống nhất với số liệu tổng dự kiến kinh phí.

1.3. Hồ sơ kèm theo

- Bổ sung dự toán kinh phí đối với nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại mỗi năm để có cơ sở tham mưu xây dựng Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. Tham khảo chính sách các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng với tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết về nội dung này.

- Tại bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các sở ban ngành, chưa có ý kiến của Sở Tài chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn kinh phí, nội dung, mức hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách, nghiên cứu tiếp thu, giải trình trước khi hoàn thiện hồ sơ trình.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 5 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày*).

- Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù của tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu việc lấy ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

VII. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo, sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công Thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (VND).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vi Thị Thùy